

**THÔNG TƯ số 14 - LĐTBXH/TT**

ngày 4-9-1989 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 79-HĐBT ngày 5-7-1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

**BỘ NĂNG LƯỢNG**

**QUYẾT ĐỊNH số 526-NL/TCKT**  
ngày 17-8-1989 về việc quy định giá bán điện thu bằng ngoại tệ.

Thi hành Quyết định số 79-HĐBT ngày 5-7-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh mức trợ cấp của một số đối tượng hưởng chính sách xã hội, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn một số điểm như sau :

**BỘ TRƯỞNG BỘ NĂNG LƯỢNG**

Căn cứ Nghị định số 47-HĐBT ngày 5-3-1987 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Năng lượng ;

1. Mức sinh hoạt phí, trợ cấp và phụ cấp mới được điều chỉnh nói ở điều 1, Quyết định số 79-HĐBT thay thế cho mức sinh hoạt phí nuôi dưỡng 16.364 đồng/tháng, mức trợ cấp 10.000 đồng/tháng và mức phụ cấp 7.159 đồng/tháng quy định tại Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 2-LĐTBXH/TT ngày 12-1-1989 của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội.

Thi hành ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đồng ý cho ngành điện lực thuộc Bộ Năng lượng thu ngoại tệ bán điện và tiền làm dịch vụ bán điện bằng ngoại tệ (văn bản số 1197-CN ngày 6-7-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng);

Sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Vật giá Nhà nước và các ngành có liên quan.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. — Nay quy định giá bán điện thu bằng ngoại tệ cho các loại hộ như sau:

a) Điện cung ứng cho sản xuất kinh doanh : 0,06 USD/kwh.

b) Điện cung ứng cho tiêu dùng sinh hoạt và các nhu cầu khác cho đại diện các tổ chức và cá nhân người nước ngoài : 0,09 USD/kwh.

Riêng đối với khu vực I, mức giá áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. — Thủ trưởng các Vụ, Ban có liên quan, Giám đốc các Công ty Điện lực

K.T. Bộ trưởng

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

TRẦN HIẾU

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684

phối hợp với các ngành, các địa phương  
thực hiện Quyết định này.

Điều 3. - Quyết định này thực hiện kể  
từ ngày ký, các quy định trước đây trái  
với Quyết định này đều bãi bỏ.

K.T. Bộ trưởng Bộ Năng lượng  
Thư trưởng  
LÊ LIÊM

**THÔNG TƯ số 33-NL/TCKT ngày  
17-8-1989 hướng dẫn việc thu  
tiền điện và tiền làm dịch vụ  
điện bằng ngoại tệ.**

Thi hành ý kiến của Chủ tịch Hội  
đồng Bộ trưởng về việc đồng ý cho ngành  
Điện lực thuộc Bộ Năng lượng được thu  
tiền điện và tiền làm dịch vụ điện bằng  
ngoại tệ (văn bản số 1197-CN ngày 6-7-1989  
của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

Sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban  
Giá Nhà nước và các cơ quan hữu  
quan, Bộ Năng lượng hướng dẫn việc thực  
hiện như sau:

## I. THU NGOẠI TỆ CÁC DỊCH VỤ ĐIỆN

### 1. Các dịch vụ điện bao gồm:

- Thiết kế.
- Thử nghiệm, hiệu chỉnh, sửa chữa;  
lắp đặt xây dựng các công trình điện.

- Cung ứng vật tư, thiết bị điện (kể  
cả cho thuê đồng hồ đếm điện, máy biến  
áp và các thiết bị về điện).

- Các dịch vụ khác về điện.

### 2. Đối tượng thu ngoại tệ về dịch vụ điện:

a) Tất cả các Đại sứ quán, Ngoại giao  
đoàn, các thương vụ quán, đại diện các tổ  
chức và cá nhân người nước ngoài cư trú  
ngắn hạn hoặc dài hạn tại Việt Nam.

b) Các Công ty, tổ chức hoặc cá nhân  
người nước ngoài đầu tư trực tiếp vào  
Việt Nam hoặc liên doanh đầu tư sản xuất  
kinh doanh với các Công ty, đơn vị cá  
nhân trong nước Việt Nam.

### 3. Giá cả và phương thức thanh toán:

a) Giá cả các dịch vụ điện do hai bên  
thỏa thuận giá trị thanh toán cho từng  
dịch vụ phát sinh.

b) Phương thức thanh toán được quy  
định như sau:

- Đối với các dịch vụ có giá trị lớn,  
thời gian thực hiện dài thanh toán theo  
thẻ thức ứng trước một phần khi bắt đầu  
thực hiện hai bên thỏa thuận và quyết  
toán khi công việc hoàn thành, hoặc ứng  
trước một phần và thanh toán dứt điểm  
theo từng hạng mục hoàn thành hoặc từng  
giai đoạn của dịch vụ.

- Với các dịch vụ có giá trị nhỏ, thời  
gian thực hiện ngắn thanh toán một lần  
khi bắt đầu thực hiện dịch vụ.

c) Giá cả và phương thức thanh toán  
được thực hiện thông qua hợp đồng kinh  
tế thỏa thuận giữa hai bên.